

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 22 tháng 5 năm 2023
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Như** -Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Như Ý E**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh **Xe Quốc B**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 226/3, ấp Giồng Giữa, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ý E và anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Như Ý E trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Xe Quốc B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính

tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Xe Quốc B.

- Về con chung: Tôi và anh B chung sống có 02 con chung tên: Xe Ái P, sinh ngày 06/4/2017 (Hiện đang sống với anh B) và Xe Anh K, sinh ngày 18/12/2018 (Hiện đang sống với tôi). Tôi yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi sau khi ly hôn và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Tôi đồng ý giao cháu Phương cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng và tôi không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Xe Quốc B trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị Như Ý E tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có tổ chức đám cưới theo phong tục, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn với chị Ý E.

- Về con chung: Tôi và chị Ý E chung sống có 02 con chung tên: Xe Ái P, sinh ngày 06/4/2017 (Hiện đang sống với tôi) và Xe Anh K, sinh ngày 18/12/2018 (Hiện đang sống với chị Ý E). Chị Ý E yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi sau khi ly hôn và không yêu cầu tôi cấp dưỡng thì tôi đồng ý; Chị Ý E yêu cầu giao cháu Phương cho tôi tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng cho cháu Phương thì tôi đồng ý và không có ý kiến gì khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Như Ý E và anh Xe Quốc B là vợ chồng.

2. Về con chung: Có hai con chung tên Xe Ái P, sinh ngày 06/4/2017 (Hiện đang sống với anh B) và Xe Anh K, sinh ngày 18/12/2018 (Hiện đang sống với chị Ý E). Giao cháu Xe Ái P cho anh Xe Quốc B được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn và giao cháu Xe Anh K cho chị Trần Thị Như Ý E tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Ý E và anh B không phải cấp dưỡng cho con chung do không có ai yêu cầu. Chị Ý E và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Như Ý E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Chị Trần Thị Như Ý E khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Xe Quốc B. Anh B có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Chị Trần Thị Như Ý E và anh Xe Quốc B đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Ý E và anh B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Như Ý E và anh Xe Quốc B tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016 là có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định pháp luật, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Như Ý E và anh Xe Quốc B là vợ chồng.

[2] Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định quá trình chung sống có hai con chung tên Xe Ái P, sinh ngày 06/4/2017 (Hiện đang sống với anh B) và Xe Anh K, sinh ngày 18/12/2018 (Hiện đang sống với chị Ý E). Các đương sự thỏa thuận thống nhất giao cháu Phương cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn và giao cháu Khôi cho chị Ý E tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Ý E và anh B không phải cấp dưỡng cho con chung do không có ai yêu cầu. Chị Ý E và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định xác định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Như Ý E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Như Ý E và anh Xe Quốc B là vợ chồng.

2. Về con chung: Có hai con chung tên Xe Ái P, sinh ngày 06/4/2017 (Hiện đang sống với anh B) và Xe Anh K, sinh ngày 18/12/2018 (Hiện đang sống với chị Ý E). Giao cháu Xe Ái P cho anh Xe Quốc B được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn và giao cháu Xe Anh K cho chị Trần Thị Như Ý E tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Ý E và anh B không

phải cấp dưỡng cho con chung do không có ai yêu cầu. Chị Ý E và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Trần Thị Như Ý E phải chịu 300.000 đồng. Chị Ý E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008376 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Bích Ngọc